|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****XÃ LIÊN MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BÀI TUYÊN TRUYỀN**

**VỀ CHỨNG THỰC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH**

** UBND cấp xã có thẩm quyền chứng thực những loại hợp đồng, giao dịch nào?**

UBND cấp xã có thẩm quyền chứng thực những loại hợp đồng, giao dịch nào?

**Trả lời**

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP thì UBND cấp xã có thẩm quyền chứng thực các loại hợp đồng, giao dịch sau đây:

- Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản;

- Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai;

- Chứng thực hợp đồng, giao dịch về nhà ở theo quy định của Luật nhà ở;

- Chứng thực di chúc

- Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản;

- Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, là nhà ở hoặc liên quan đến quyền sử dụng đất.

** Việc chứng thực hợp đồng, giao dịch có bắt buộc phải thực hiện tại trụ sở của cơ quan có thẩm quyền chứng thực không?**

Việc chứng thực hợp đồng, giao dịch có bắt buộc phải thực hiện tại trụ sở của cơ quan có thẩm quyền chứng thực không?

**Trả lời**

Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định:

“Việc chứng thực được thực hiện tại trụ sở cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực, trừ trường hợp chứng thực di chúc, chứng thực hợp đồng, giao dịch, chứng thực chữ ký mà người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác”

Như vậy, không phải mọi trường hợp chứng thực hợp đồng, giao dịch phải thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền chứng thực mà những trường hợp: chứng thực di chúc, chứng thực hợp đồng, giao dịch mà người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác thì có thể thực hiện ngoài trụ sở.

** Hợp đồng, giao dịch bằng tiếng nước ngoài có được chứng thực không?**

Hợp đồng, giao dịch bằng tiếng nước ngoài có được chứng thực không?

**Trả lời**

Điều 11 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định: “Tiếng nói và chữ viết dùng trong chứng thực hợp đồng, giao dịch là tiếng Việt. Trường hợp người yêu cầu chứng thực không thông thạo tiếng Việt thì phải có người phiên dịch.”

Như vậy, nếu hợp đồng, giao dịch lập bằng tiếng nước ngoài thì không thực hiện chứng thực.

** Hồ sơ yêu cầu chứng thực hợp đồng, giao dịch gồm những loại giấy tờ nào?**

Hồ sơ yêu cầu chứng thực hợp đồng, giao dịch gồm những loại giấy tờ nào?

**Trả lời**

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP thì Người yêu cầu chứng thực nộp 01 bộ hồ sơ yêu cầu chứng thực, gồm các giấy tờ sau đây:

a) Dự thảo hợp đồng, giao dịch;

b) Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực;

c) Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó; trừ trường hợp người lập di chúc đang bị cái chết đe dọa đến tính mạng.

Bản sao giấy tờ quy định tại Điểm b và Điểm c của Khoản này được xuất trình kèm bản chính để đối chiếu.